

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT  
V/v chủ trương về cơ chế hỗ trợ  
vaccine và tiền công tiêm phòng  
vaccine phòng bệnh Viêm da nổi  
cục trên trâu, bò năm 2022 trên  
địa bàn tỉnh

Bình Định, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 65/TTr-SNN ngày 25/02/2022 về việc xin chủ trương cho phép hỗ trợ vaccine và tiền công tiêm phòng vaccine phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò năm 2022 trên địa bàn tỉnh và thực hiện ý kiến Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 462-TB/TU ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Đồng ý chủ trương về cơ chế hỗ trợ vaccine và tiền công tiêm phòng vaccine phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Nhu cầu vaccine và kinh phí:**

- Tổng đàn trâu, bò theo nhu cầu đăng ký của các huyện năm 2022, tính số lượng tiêm phòng đạt 90%: 247.787 liều (bao gồm 3% hao hụt: 7.217 liều).
- Tổng kinh phí mua vaccine: 247.787 liều x 35.000 đồng/liều/con = 8.672.545.000 đồng.
- Tổng kinh phí tiền công tiêm phòng: 1.058.508.000 đồng.

**2. Cơ chế thanh quyết toán kinh phí mua vaccine:**

- a) Ngân sách tỉnh và huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ **50%** theo cơ chế.
  - Thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100%;
  - Các huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%;
  - Các huyện: Hoài Ân, Tây Sơn: Ngân sách tỉnh chi 75%, ngân sách huyện chi 25%;
  - Các huyện, thị xã: An Nhơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ: Ngân sách tỉnh chi 50%, ngân sách các huyện, thị xã chi 50%.
- b) Vốn đối ứng của hộ chăn nuôi: **50%**.
- c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí hao hụt vaccine (3%) tiêm phòng cho toàn tỉnh.

### 3. Cơ chế hỗ trợ tiền công tiêm phòng:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền công tiêm phòng cho 100% hộ gia đình có nuôi trâu, bò thuộc 03 huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh) và các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nuôi trâu, bò thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại.

- Các hộ chăn nuôi trâu, bò không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của các huyện, thị xã, thành phố còn lại tự chi trả tiền công tiêm phòng.

*(Kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng nêu trên sẽ được chi và thanh quyết toán theo thực tế)*

### 4. Tổng dự kiến nguồn kinh phí:

a) Kinh phí mua vaccine: 8.672.545.000 đồng

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 2.850.361.000 đồng.

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 1.612.209.000 đồng.

- Vốn đối ứng của hộ chăn nuôi: 4.209.975.000 đồng.

b) Kinh phí tiền công tiêm phòng dự kiến: 1.058.508.000 đồng

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 171.516.000 đồng.

- Vốn đối ứng của hộ chăn nuôi: 886.992.000 đồng.

c) Tổng kinh phí mua vaccine và tiền công tiêm phòng là: 9.731.053.000 đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 3.021.877.000 đồng.

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 1.612.209.000 đồng.

- Vốn đối ứng của hộ chăn nuôi: 5.096.967.000 đồng.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

Phụ lục

**NHU CẦU VACCINE VÀ KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN ĐỐI ỨNG, TIỀN CÔNG TIÊM PHÒNG ĐỂ MUA VACCINE PHÒNG CHỐNG BỆNH VIÊM DA NÓI CỤC CHO ĐÀN TRÁU BÒ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Nhu cầu/số lượng vaccine	Dự kiến tiêm 90% (con)	Hao hụt 3% (liều)	Đơn giá (nghìn đồng)	Thành tiền (nghìn đồng)			Tiền công tiêm phòng (nghìn đồng)				Thành tiền (nghìn đồng)			
						Tiền Vaccine theo nhu cầu, để đối ứng	Tiền hao hụt vaccine (ngân sách tỉnh)	Tổng số	Tổng số	Hộ chăn nuôi không thuộc diện nghèo, cận nghèo	Hộ chăn nuôi thuộc diện nghèo, cận nghèo (dự kiến)	Hộ chăn nuôi thuộc 3 huyện miền núi	Tổng số	Trong đó		
														Ngân sách tỉnh	Ngân sách đối ứng của cấp huyện	Vốn người chăn nuôi đối ứng
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14+15	13=5x%+6+10+11	14=5x%	14=5x%+9
1	Quy Nhơn	4.000	3.600,00	108,00	35	126.000	3.780	129.780	15.840	15.569	271	-	145.620	4.051	63.000	78.569
2	Tuy Phước	16.000	14.400,00	432,00		504.000	15.120	519.120	63.360	60.760	2.600	-	582.480	143.720	126.000	312.760
3	An Nhơn	26.000	23.400,00	702,00		819.000	24.570	843.570	102.960	100.507	2.453	-	946.530	231.773	204.750	510.007
4	Phù Cát	48.000	43.200,00	1.296,00		1.512.000	45.360	1.557.360	190.080	186.553	3.527	-	1.747.440	426.887	378.000	942.553
5	Phù Mỹ	51.500	46.350,00	1.391,00		1.622.250	48.685	1.670.935	203.940	200.581	3.359	-	1.874.875	457.607	405.563	1.011.706
6	Hoài Nhơn	26.500	23.850,00	715,00		834.750	25.025	859.775	104.940	102.227	2.713	-	964.715	236.425	208.688	519.602
7	Hoài Ân	19.950	17.955,00	539,00		628.425	18.865	647.290	79.002	75.491	3.511	-	726.292	258.036	78.553	389.703
8	Tây Sơn	37.500	33.750,00	1.012,00		1.181.250	35.420	1.216.670	148.500	145.303	3.197	-	1.365.170	481.585	147.656	735.928
9	An Lão	9.450	8.505,00	255,00		297.675	8.925	306.600	37.422	-	-	37.422	344.022	195.185	-	148.838
10	Vân Canh	13.000	11.700,00	351,00		409.500	12.285	421.785	51.480	-	-	51.480	473.265	268.515	-	204.750
11	Vĩnh Thạnh	15.400	13.860,00	416,00		485.100	14.560	499.660	60.984	-	-	60.984	560.644	318.094	-	242.550
<b>Tổng cộng</b>		<b>267.300</b>	<b>240.570</b>	<b>7.217</b>		<b>8.419.950</b>	<b>252.595</b>	<b>8.672.545</b>	<b>1.058.508</b>	<b>886.992</b>	<b>21.630</b>	<b>149.886</b>	<b>9.731.053</b>	<b>3.021.877</b>	<b>1.612.209</b>	<b>5.096.967</b>

- Ghi chú:** 1. Phương thức đối ứng kinh phí mua vaccine VDNC: Hộ chăn nuôi đối ứng 50%; 50% còn lại do ngân sách nhà nước hỗ trợ, được quy đổi thành 100% và thực hiện đối ứng giống như cơ chế đối ứng mua - Ngân sách tỉnh 50%, Ngân sách huyện 50% đối với các địa phương: Tuy Phước, An Nhơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, - Thành phố Quy Nhơn: Ngân sách địa phương 100%. - Các huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh): Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%. - Huyện Hoài Ân, Tây Sơn: Ngân sách tỉnh 75%, ngân sách huyện 25%.
2. Tiền công tiêm phòng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền công tiêm phòng cho 100% hộ gia đình có nuôi trâu, bò thuộc 03 huyện miền núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh) và các hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nuôi trâu, bò thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại; các hộ chăn nuôi không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo của các huyện, thị xã, thành phố còn lại tự chi trả tiền công tiêm phòng (Kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng sẽ được chi và thanh quyết toán theo thực tế).